

0TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-3-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Ngọc Bột;

2/ Ông Lý Quốc Trường;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L; Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh L.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm: 1968 (Vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày như sau:

Bà H và ông T cưới nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh L vào ngày 08/9/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn lớn, tình trạng ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do vấn đề tiền bạc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Bà H không còn tình cảm với ông T. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Kh H, sinh ngày 16/4/1991 đã trưởng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn, ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự đến hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị H yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn T là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Lê Văn T xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Bà H yêu cầu được ly hôn với ông T vì cho rằng cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện M đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên hòa giải, xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông T không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên.

[3.3] Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Lê Kh H, sinh ngày 16/4/1991 đã trưởng, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

[5] Về chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Bà H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung thì không có, ông T vắng mặt không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 53, 56; 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Lê Văn T.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Lê Văn T.

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010561, ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh L.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- **UBND xã T, huyện M;**
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng